TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mây.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thảo Hoàng Trúc – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 200/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Thị Trâm A; giới tính: Nữ; sinh ngày: 26/4/1994; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số: 07919400XXXX; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 34 (địa chỉ cũ: 133 Tổ 24, Khu phố 2), phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lý Ngọc A1, con bà Trần Thị Ng Hoa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo đang chấp hành án, đã nộp án phí ngày 01/7/2024.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa – Bộ Công an từ ngày 19/10/2023.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1964; Địa chỉ: 74/8, Tổ 61, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trần Chí Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Ông Lý Ngọc A1, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, tại số 74/8, Tổ 61, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Lý Thị Trâm A ngồi nhậu với ông Phạm Văn S và ông Trần Chí Th thì ông S mượn xe mô tô biển số 51R5-9308 của ông Th để đi mua đồ ăn. Trâm A giả vờ xin đi cùng ông S để về nhà lấy cục sạc pin điện thoại nhưng mục đích để chiếm đoạt xe mô tô. Thấy ông Th đưa chìa khóa xe cho ông S thì Trâm A nhanh tay lấy chìa khóa và điều khiển xe mô tô biển số 51R5-9308 chở ông S đến số 79/8, Tổ 24, Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12. Tại đây Trâm A yêu cầu ông S xuống xe để Trâm A điều khiển xe mô tô vào nhà lấy cục sạc pin, khi ông S xuống xe, Trâm A nhanh chóng điều khiển xe mô tô số 51R5-9308 tăng ga bỏ chạy tẩu thoát. Sau đó, Trâm A mang xe cầm cố cho người (chưa rõ lai lịch) tại khu vực đường Phan Huy Ích, quận Gò Vấp với giá tiền 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị chiếm đoạt xe mô tô, ông Phạm Văn S có đơn trình báo Cơ quan có thẩm quyền. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Lý Thị Trâm A đang chấp hành án 9 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại Trại giam Long Hòa – Bộ Công an, theo bản án số 25/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nên phối hợp với Trại giam Long Hòa – Bộ Công an để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Trâm A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 337/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 và công văn số 103/CV-TTHS ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân Quận 12 kết luận: 01 (một) xe môtô hiệu Honda Wave S, biển số 51R5-9308, số máy HC09E6650553, số khung RLHHC09027Y831931, trị giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Khoảng tháng 10 năm 2023, ông Trần Chí Th và Trâm A đã đến khu vực đường Phan Huy Ích, quận Gò Vấp chuộc lại xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số 51R5-9308 nên ông Th không yêu cầu Trâm A bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSQ12 ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lý Thị Trâm A về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Trâm A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 25/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành của 02 bản án là từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 29/9/2023, tại trước số 79/8, Tổ 24, Khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Lý Thị Trâm A đã có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 51R5-9308 do anh Phạm Văn S quản lý. Để chiếm đoạt được xe mô tô, Trâm A đã có hành vi gian dối giả vờ xin đi cùng anh S để về nhà lấy cục sạc pin và điều khiển xe chở anh S, khi đến địa chỉ nêu trên Trâm A nói anh S xuống xe để Trâm A vào nhà lấy cục sạc pin, sau khi anh S xuống xe thì Trâm A điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của Trâm A đã phạm tội

“Cướp giật tài sản’, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án đã trả hồ sơ, làm rõ hành vi của bị cáo Trâm A có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội không. Viện kiểm sát xác định hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo đang chấp hành Bản án số 25/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý, lưu vào hồ sơ vụ án nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Trâm A 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm tù tại Bản án số 25/2024/HSST ngày 20/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng hình phạt bị cáo phải chấp hành của 02 bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an TP.HCM; (1)
- Trại giam Chí Hòa – Phân trại Tạm giam Khu vực Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (21)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp